

# Hội Luận về Hoàng Sa - 19/1/2014

Diễn Đàn “Tiếng nói tự do của người dân Việt Nam”

## Phần I: Linh Mục Phạm sơn Hà, ở Đức giới thiệu

Kính chào Quý vị và các anh chị trên Diễn Đàn.

Hiện nay ở trong nước, từ trí thức đến thường dân gồm cả truyền thông của Đảng đang nêu ra một cách sôi nổi là trận chiến Hoàng Sa ngày 19 tháng 1 năm 1974 của Hải quân VNCH chống trả lại hải quân Trung cộng tiến chiếm Hoàng Sa. Trung cộng tung ra một hạm đội hùng hậu gồm 11 tàu chiến và khoảng 30 tàu, thuyền hỗ trợ trong cuộc xâm lăng quần đảo. Hải quân VNCH chỉ có 4 chiến hạm được điều động tới bảo vệ. Trong cuốn Hồ Sơ Hoàng Sa Trường Sa và Chủ Quyền Dân Tộc, in lần 3, tháng 4 năm 2010, trang 69, Giáo sư Nguyễn văn Canh viết “ Ngay trong những phút giao chiến đầu tiên, lực lượng hải quân VNCH đã bắn chìm soái hạm 274 của TC. Toàn thể Bộ Chỉ Huy Chiến Dịch dưới quyền điều động của Đô Đốc Phương quang Kính, tư lệnh phó Hạm Đội Nam Hải, kiêm Tư Lệnh Mặt Trận, cùng với 4 Đại tá, 6 Trung tá trong số này có 4 hạm trưởng, 2 thiếu tá, 7 sỹ quan cấp úy và một số thuyền viên trên tàu tử trận. Hộ tống hạm 271 của TC, và 2 trực lôi hạm 389 và 396 bị hư hại nặng về sau bị phế thải, 4 ngư thuyền bị đánh chìm...” 74 anh hùng Hải quân VNCH bị tử thương trong đó có Hạm Trưởng, chiến hạm Nhật Tảo, HQ 10, Thiếu tá Nguyễn văn Thà và Hạm phó Đại úy Nguyễn thành Trí. 42 người bị bắt làm tù binh. Chiếc HQ 10 bị trúng đạn, rút ra ngoài vòng chiến, rồi bị chìm. Hạm trưởng Nguyễn văn Thà quyết định từ chối xuống thuyền bỏ chạy dù bị thương và đã chết theo tàu...

Gương hi sinh anh dũng của chiến sỹ Hải quân Việt nam Cộng Hoà trong sứ mệnh bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ phải được đề cao và ghi nhận đời đời trong lòng dân tộc. Liệu có ai không hãnh diện về các hi sinh cao quý của các anh hùng Nguyễn văn Thà, Nguyễn thành Trí và 72 chiến sỹ hải quân VNCH ấy? Chỉ có lãnh đạo Việt cộng từ đó đến nay hoặc ngấm ngấm ngăn cản làn sóng ghi ơn này của con dân nước Việt, hoặc giữ thái độ im lặng để được an toàn với quan Thày Trung Cộng. Lòng can trường và quyết chí hi sinh mạng sống của các tử sỹ VNCH nói trên quả là tấm gương sáng cho mọi người. Điều này trái ngược hẳn với thái độ và hành vi ươn hèn, và còn nói giáo cho giặc ngoại xâm của các lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt nam, và của cái gọi là Quân Đội Giải Phóng Nhân Dân của Hồ chí Minh. Ngay cả đến suốt thời gian TC xua quân xâm lăng, Cộng Sản Bắc Việt cũng giữ thái độ im lặng. Một điều nực cười là trong suốt thời gian cuộc chiến xảy ra, một quan thầy khác của Đảng Cộng Sản Việt nam là Liên Bang Xô Viết đã cho Đài phát thanh Mạc Tư Khoa lên án cuộc xâm lăng ấy. Và tập đoàn lãnh đạo đàn em của Hồ không nắm bắt lấy cơ hội nhờ lãnh đạo Liên Bang Xô Viết giúp đỡ để bảo vệ lãnh thổ.

Hôm nay, 19 tháng 1 năm 2014 là ngày kỷ niệm 40 năm ngày Hoàng Sa mất vào tay Trung Cộng, sau một cuộc chiến đấu anh dũng ấy của Hải quân VNCH. Để vinh danh các chiến sỹ anh hùng, đã xả thân bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ mà ông cha chúng ta đã đổ bao xương máu bảo vệ và để lại giải sang sơn gấm vóc này cho đến ngày nay.

Vi đã có nhiều đoàn thể nói lại về trận chiến oai hùng này, nên chúng tôi đề nghị sẽ nói tới một số vấn đề khác nhưng có liên hệ, góp phần cất nghĩa tấm gương sáng của các chiến sỹ ấy để nói lên ý nghĩa đích thực của sự hi sinh này bao gồm:

**Chủ đề I:** Vài vấn đề liên quan đến Biển Đông trong đó có Hoàng Sa Trường Sa và Công Hàm Phạm văn Đồng với Tình trạng Biển Đông hiện nay.

**Chủ đề II:** Dự tính của Hoa Kỳ là gì giúp ngăn chặn các âm mưu bành trướng của Trung Cộng hiện nay.. Đó là Hoa Kỳ và An Ninh Á Châu.

Hôm nay, Diễn Đàn một lần nữa hân hoan chào đón GS Nguyễn văn Canh trong buổi Hội Luận này. Chúng tôi xin có vài lời giới thiệu về GS Nguyễn văn Canh:

Cho đến năm 1975, GS Canh là Giáo sư Ban Công Pháp, Đại Học Luật Khoa, Sài Gòn. Ông cũng là thuyết trình viên các trường Cao Đẳng Quốc Phòng, và trường Chỉ Huy và Tham Mưu Quân Lực Việt nam Cộng

Hoà. Tại Hoa Kỳ, Giáo sư nguyên là Học giả Viện Nghiên Cứu Hoover về Chiến Tranh, Cách Mạng và Hoà Bình, Đại Học Stanford, tiểu bang California và nay là Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ .

Trước khi đi vào nội dung buổi thảo luận, xin Giáo sư nói qua về Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ mà Giáo sư là Chủ Tịch. Cách đây 3 năm, vào dịp tháng 1, Giáo sư phát động ngày Hoàng Sa Toàn Cầu để vinh danh các chiến sĩ Hải Quân Việt nam Cộng Hoà nhân dịp Hoàng Sa mất vào tay Trung Cộng . Tại Đức, chúng tôi hưởng ứng lời kêu gọi của Giáo sư, và nhân dịp tôi có hân hạnh được biết Giáo sư. Tôi rất khâm phục về kiến thức của Giáo sư và thấy Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ có một vai trò rất lớn và đã có đóng góp quan trọng cho dân tộc.

Trước khi đi vào đề tài, chúng tôi yêu cầu Giáo sư nói qua về Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ.

### **GS Nguyễn văn Canh:**

Vào khoảng tháng 4 năm 1994, Cố Giáo sư Nguyễn khắc Kham ở San Jose, CA điện thoại cho tôi, nói rằng “tôi có một bài báo viết nằng tiến Tàu, nói về một Hội nghị tại Đài Loan, trong đó có 10 học giả từ Hoa Lục sang và khoảng 100 học giả địa phương. Họ họp 2 ngày và cuối cùng họ lên tiếng tuyên bố Hoàng Sa và Trường Sa là của Hoa Lục. Họ kêu gọi Hoa Kiều trên khắp thế giới giúp đỡ họ tìm kiếm bằng chứng để chứng minh chủ quyền của người Tàu trên vùng này.” Giáo sư Kham nói thêm rằng “lúc nào rảnh Giáo sư xuống gặp tôi về việc này”

Cố Giáo sư Kham là thầy tôi. Vì vậy, tôi ghé thăm Giáo sư để xem Giáo sư nói gì. Giáo sư Kham nói “Chính quyền Cộng sản Việt nam là kẻ bán đất, nên họ lặng yên. Trí thức trong nước phải có một thái độ về việc này. Họ cũng im luôn. Bọn Tàu, Quốc Cộng Trung Hoa chúng chống nhau, nhưng chúng lại hợp tác với nhau về vấn đề này. Ở hải ngoại. Mình không thể ngồi yên.” Giáo sư nói rằng tôi phải lên tiếng về việc này. Tôi đề nghị Giáo sư Kham lãnh đạo và tôi sẽ theo. Giáo sư Kham nói rằng người phải làm là tôi.

Theo khuyến cáo của GS Kham,, tôi triệu tập khoảng 30 trí thức đến họp vào ngày 22 tháng 6 năm 1994 tại một phòng họp thuộc Viện Nghiên Cứu Hoover Về Chiến Tranh Cách Mạng và Hoà Bình tại Đại Học Stanford, nơi tôi làm việc. Nhóm này được mệnh danh là Nhóm trí Thức Hải Ngoại lên tiếng phản bác Tuyên Cáo của các học giả người Tàu về chủ quyền trên Hoàng Sa và Trường Sa, xác nhận chủ quyền của Việt nam về phương diện lịch sử và pháp lý.

Ít lâu sau, thỉnh thoảng tôi được tin qua báo chí Tàu cho biết có một học giả nọ tìm thấy một mảnh bát ở trên một đảo của Trường Sa, rồi một học giả khác thấy một mảnh lọ vỡ nằm trên một đảo khác. Vì thế tôi nghĩ tới có một tổ chức thường trực để đối phó với bản đề này. Do đó một năm sau, Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ ra đời. Ủy Ban này gồm GS Vũ quốc Thúc, GS Nguyễn cao Hách, LS Vũ ngọc Tuyên, LS Võ văn Quan và tôi. Một cánh tay đắc lực của Ủy Ban là Center For Vietnam Studies, được lập từ 1987 để tiếp sức cho tôi làm việc nghiên cứu, tồn trữ tài liệu, nay được giao thêm nhiệm vụ về Hoàng Sa-Trường Sa ( hay Biển Đông). Đến năm 2007, khi Trung cộng lập huyện Tam Sa để quản trị 2 quần đảo này của Việt nam, Ủy Ban Lãnh Thổ lập thêm Ủy Ban Hoàng Sa.

Mục đích của Ủy Ban Lãnh Thổ là sưu tầm, đánh giá, phân tích, tổng hợp, giải đoán các tài liệu liên hệ, phổ biến và lưu trữ tại nhiều nơi, nhất là một số Trung Tâm Nghiên Cứu để cho bất cứ ai cần có thể sử dụng trong hiện tại, kể cả trong tương lai xa, như 100 năm tới. Về phổ biến, Ủy Ban cung cấp tài liệu cho các giới chức trong chính quyền Hoa Kỳ để họ biết ( thường viết bằng Anh Ngữ). Ủy Ban có 8 đường giây chuyển tin bằng các phương tiện khác nhau, kể cả điện tử vào trong nước. Ủy Ban biết rằng nhiều nơi nhận được an toàn. Các giới trong nước cần được thông tin đầy đủ, được cung cấp các bản nghiên cứu đứng đắn, như thế việc đấu tranh hữu hiệu hơn.

Chúng tôi đã phổ biến 2 cuốn sách:

1. Hồ Sơ Hoàng Sa Trường Sa và Chủ Quyền Dân Tộc,
2. Chủ Quyền Lãnh Thổ và Bành Trướng Bắc Kinh. Có hơn 30 bản đồ, và phần lớn là cổ, vẽ từ thế kỷ thứ 16, chứng minh chủ quyền Việt nam trên vùng biển này, với hơn 100 bức hình chụp cơ sở quân sự , đồ sộ được xây cất trên quần đảo Hoàng Sa và độ 40 hình chụp các căn cứ quân sự kiên cố xây trên các bãi đá ngầm, mọc sừng sững trên biển, trong số 16 đảo trong vùng quần đảo Trường Sa mà TC chiếm đoạt từ 1988.

-Cũng đã phổ biến cuốn Bạch Thư về Âm Mưu Bành Trướng của Bắc Kinh với sự Đồng Loã của Đảng Cộng Sản VN. Một bản tài liệu nghiên cứu liên hệ khác như bản Phản Đối Chủ Nghĩa Bá Quyền Trung Cộng có sự tiếp tay của CSVN với các Bản Đồ về bành trướng bao coi tất cả Á Châu (ngoại trừ Nhật Bản) là lãnh thổ của chúng, và bản đồ phòng thủ trên Thái Bình Dương. Các tài liệu này đã được gửi cho các nhà lãnh đạo tối cao Liên Hiệp Quốc. ....

Từ 1994, khoảng 60 bản tiếng về các vấn đề liên hệ đến Chủ Quyền Việt Nam trên Biển Đông và trên đất liền cũng đã được công bố....

**LM Sơn Hà:**

Tiếp theo đây, Xin Giáo sư Canh đi vào đề tài.

**GS Canh:**

## **CHỦ ĐỀ I: CÔNG HÀM PHẠM VĂN ĐỒNG VÀ HIỆN TRẠNG BIỂN ĐÔNG**

### **I. Công Hàm Của Phạm Văn Đồng Về Hoàng Sa-Trường Sa:**

Bằng chứng quan trọng và duy nhất mà Trung Cộng (TC) dựa vào đó để biện minh rằng chúng có chủ quyền là văn thư của Phạm văn Đồng chuyển nhượng Hoàng Sa và Trường Sa cho TC. Nó chính là nguồn gốc của mọi vấn đề tại Biển Đông hiện nay. Biện minh này của TC được công khai nhắc đi nhắc lại để công chúng và quốc tế hiểu. Một thí dụ điển hình trong tuần lễ bắt đầu ngày 14 tháng 9 năm 2008, Toà Đại Sứ Trung Cộng tổ chức một buổi lễ long trọng ngay tại Hà nội để kỷ niệm 50 năm ngày ký công hàm ấy, nhắc nhở nhà cầm quyền Hà nội và dân chúng Việt nam nhớ lại sự việc này.

### **Nội Dung Công Hàm**

Chúng ta biết rằng, với tư cách Thủ Tướng của Chính Phủ Hồ chí Minh, Phạm văn Đồng gửi một công hàm cho Chu ân Lai đề ngày 14 tháng 9 năm 1958 công nhận quyết định của Trung Cộng mà 10 ngày trước đó TC tuyên bố về chủ quyền của chúng trên các quần đảo này.

Trước hết, tôi nhắc lại Công hàm của Phạm văn Đồng:

*Thủ Tướng Nước Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hoà  
Thưa Đồng chí Tổng lý,*

*Chúng tôi xin trân trọng báo tin để Đồng chí Tổng lý rõ:*

*Chính phủ nước Việt-nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc.*

*Chính phủ nước Việt-nam Dân Chủ Cộng Hoà tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa trên mặt bể.*

*Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.*

*Ngày 14 tháng 9 năm 1958.*

Văn thư này được Phạm văn Đồng tự nguyện viết để trả lời Bản Tuyên Bố đơn phương của Chu ân Lai.

Bản tuyên bố của Chu ân Lai đề ngày 4 tháng 9 nói gì? Bản Tuyên bố này gồm 4 điều khoản và điều khoản I được viết như sau:

*Tuyên Bố của Chính Phủ Nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Quốc về Lãnh Hải*

*Bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Quốc là 12 hải lý. Điều khoản này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Quốc, bao gồm phần đất Trung Quốc trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan.... và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc.*

.....

Tóm lại, nhân dịp xác nhận giới hạn lãnh hải mà mỗi quốc gia hải cận thường làm, Trung cộng qua Bản Tuyên cáo này lại đơn phương công khai tự nhận chúng có chủ quyền trên Tây Sa (Hoàng Sa) và Nam Sa (Trường Sa) của Việt nam. Đáp ứng lời tuyên bố đơn phương ấy, Thủ tướng của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, Phạm Văn Đồng gửi văn thư ấy đến Thủ tướng Trung quốc Chu Ân Lai, nhấn mạnh rằng “Chính Phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà tôn trọng quyết định này”.

**Như vậy, VC nhìn nhận Trung Cộng có chủ quyền trên 2 quần đảo ấy.**

### **Nguyên Nhân Nào Đưa Tới Sự Chuyển Nhượng Chủ Quyền Cho Trung Cộng**

Đây rõ ràng là hành vi bán nước. Tại sao Lãnh đạo VC có hành vi như vậy?

Ngay từ 1979, theo Tạp Chí Kinh tế Viễn Đông số ra ngày 16/3/1979, vì công luận ngạc nhiên về sự công nhận cho Trung cộng chủ quyền trên Hoàng Sa và Trường Sa, Phạm văn Đồng đã biện minh rằng “Lúc đó là thời kỳ chiến tranh và tôi đã phải nói như vậy”. Biện minh đó lại gây thêm thắc mắc, vì lẽ trong khu vực này vào thời kỳ ấy, không có một cuộc chiến tranh nào xảy ra.

Rồi phải tới năm 1992, trước sức ép của công luận về hành vi này, Nguyễn mạnh Cầm, với tư cách Bộ trưởng Ngoại Giao của Việt nam Dân Chủ Cộng Hoà khai triển thêm lời phát biểu về ‘cuộc chiến tranh’ của Đồng trong cuộc họp báo vào ngày 2 tháng 12 năm 1992, do hãng Thông Tấn VN tường thuật ngày 3 tháng 12, như sau: *“ Bản Tuyên bố trước đây của lãnh đạo chúng tôi được công bố trong hoàn cảnh sau đây: Với Hiệp Định Genève vào năm 1954, phần lãnh thổ phía Nam vĩ Tuyến 17, gồm cả 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc quyền quản trị của chính quyền Miền Nam. Hơn nữa, Việt nam phải tập trung mọi lực lượng cho mục tiêu cao nhất để chống cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ngỗ hầu bảo vệ độc lập quốc gia, cần có hậu thuẫn của các bạn bè khắp thế giới. Trong khi đó, các mối quan hệ Việt Trung rất thắm thiết và hai quốc gia tin cậy lẫn nhau. Trung Hoa đã thuận cung cấp cho Việt nam một yểm trợ đồ sộ và viện trợ vô giá. Trong bối cảnh đó và bắt nguồn từ nhu cầu cấp bách kể trên, việc lãnh đạo của chúng tôi công nhận chủ quyền trên Hoàng Sa và Trường Sa mà Trung Hoa đòi hỏi là điều cần thiết để ngăn ngừa đế quốc Mỹ dùng các hải đảo tấn công chúng tôi, vì nó phục vụ trực tiếp cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập và tự do của tổ quốc. Sự công nhận ấy không có dính dáng gì đến nền tảng lịch sử và pháp lý trong chủ quyền của Việt Nam về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.”*

Như vậy, Nguyễn mạnh Cầm đã khai triển rõ hơn về cuộc “chiến tranh” mà Phạm văn Đồng nêu ra. Đó là *cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ. Nhằm vào cái mà gọi là bảo vệ độc lập quốc gia*, Hồ đã phải nhượng bộ theo đòi hỏi của Mao là cho Phạm văn Đồng chuyển nhượng 2 quần đảo ấy cho Mao với danh nghĩa là ngăn ngừa đế quốc Mỹ dùng hai quần đảo ấy tấn công Việt nam.

Tạp San Kinh Tế Viễn Đông số ra ngày 16 tháng 3 năm 1979 kể trên nhận xét về vấn đề này: *“Những gì xảy ra ngày nay có liên hệ đến 2 quần đảo chỉ là những hậu quả của sự dàn xếp mờ ám của hai người cộng sản anh em trong quá khứ. Không một ai trong cộng đồng thế giới muốn bước vào để dàn xếp sự bất đồng giữa Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc. Lý do rất rõ ràng: cái công hàm ngoại giao và sự nhìn nhận của Cộng sản Việt Nam không thể nào xoá bỏ được bởi một nước nhỏ như Việt Nam, kẻ đã dùng một ‘tiểu xảo’ để lừa dối Trung Quốc. Hơn nữa, Cộng sản Việt Nam không thể nào thoát được khỏi bàn tay của Trung Quốc, trong khi họ lại phải theo cách ‘đổi mới’ của Trung Quốc để tiến lên chủ nghĩa xã hội.”*

“Do sự hồ hởi muốn tạo ra một cuộc chiến thê thảm cho cả hai miền Bắc và Nam, và góp phần vào phong trào quốc tế cộng sản, ông Hồ Chí Minh đã hứa, mà không có sự tự trọng, nhượng một phần đất “tương lai sẽ có” để cho Trung Quốc, dù biết không chắc gì có thể nào sẽ nuốt được miền Nam Việt Nam.

“Vậy thì ai đã tạo ra cuộc chiến Việt Nam và sẵn sàng làm tất cả mọi sự có thể làm được để chiếm miền Nam Việt Nam, ngay cả việc bán đất? Bán đất trong thời chiến và khi cuộc chiến đã chấm dứt, Phạm Văn Đồng lại chối bỏ điều đó bằng cách bịa đặt ra việc đổ thừa cho chiến tranh”.

Frank Ching trong Tạp Chí này trong số ra ngày 10, 1994 kết luận:

“Rõ ràng là Hồ chí Minh qua tay của Phạm văn Đồng đã dâng hiến cho Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa một cái “ bánh ngọt to lớn” (món quà quá hậu hĩ) vì lúc đó Họ Hồ đang chuẩn bị xâm lăng Miền Nam. Hồ cần viện trợ to lớn và đã nhắm mắt chấp nhận mọi điều kiện Bắc Kinh đưa ra. Thật là rất dễ cho Hồ chỉ bán trên giấy hai quần đảo ấy vì vào lúc đó thuộc Miền Nam.”

Tóm lại, riêng về hai quần đảo này, thì một tay đại gian hùng như Hồ chí Minh, dù rất khôn ngoan, thành thạo dùng tiểu xảo trong mọi trường hợp, nay gặp phải Trung cộng là bậc Thầy thâm độc lừa lại vì lẽ TC biết rằng Hồ đâu có làm chủ 2 quần đảo ấy vào lúc đó. Hơn nữa, Trung Cộng theo truyền thống bành trướng của của Hán Tộc nên có thể “mai phục trường kỳ” dù mất 100 năm chờ cơ hội thuận tiện đánh chiếm “vật” ấy. Vì trí đoản, Hồ chỉ biết và quen dùng mưu thuật nhằm đạt chiến thắng nhất thời, như chỉ tìm kiếm ít lợi lộc trước mắt, nên đã bị mắc kẹt trong vụ này. Về sau, việc biện hộ rằng vì bị chiến tranh, vì cần phải bảo vệ tổ quốc chống để quốc Mỹ xâm lăng, nên đã “tôn trọng quyết định” ấy của Mao là một sự chạy tội, phản ảnh trạng thái trí tuệ u mê của họ Hồ. Không có bóng ma chiến tranh nào, cũng chẳng có đế quốc Mỹ nào hiện diện, hay dính dấp để thực hiện âm mưu xâm lăng vào lúc đó.

Tuy nhiên, với “yểm trợ đồ sộ và viện trợ vô giá” cho Hồ, Mao đã đạt được cả 2 mục tiêu:

- a. Thu đắc được 2 quần đảo này một cách hoà bình. Mao không mất một giọt máu để được làm chủ. Ngược lại, Hồ và đồng bọn tỏ ra rất hồ hởi vì hưởng được món viện trợ lớn, mà không thấy mất mát gì.
- b. Đánh chiếm Miền Nam, Việt nam. Thay vì phải tự mang quân xuống đánh chiếm Nam Việt Nam, Mao không làm nổi và đã dùng Hồ và đồng bọn làm lính tiền phong cho công tác này.

Thực vậy, những lời giải thích của Phạm văn Đồng và Nguyễn mạnh Cầm cho thấy điều đó. Sau khi chiếm được Miền Bắc vào năm 1954, Hồ đã lập một dự án bành trướng thế lực cộng sản trên bán đảo Đông Dương trước khi tiến xa hơn. Hồ chia vùng này làm 4 chiến trường : A, Bắc Việt; B, Nam Việt; C, Miền Lào; và D, Thái Lan và Hồ lãnh nhiệm vụ tiền phong thực hiện cuộc chiến tranh này. Đây là một nghĩa vụ cao cả của người Cộng Sản quốc tế.

Trong kế hoạch này, B là Nam Việt nam, là mục tiêu đầu tiên. Hồ cần Mao gấp rút “yểm trợ đồ sộ (*cần hậu thuẫn của các bạn bè khắp thế giới*) và viện trợ vô giá (*tiền bạc, súng ống và các quân dụng khác...*) , vì đó là “nhu cầu cấp bách.”

Mao biết rằng Nam Việt Nam là bàn đạp để Mao diễn xa hơn trong chủ nghĩa bá quyền. Các lực lượng dân tộc Việt, đối kháng với bá quyền Bắc Kinh còn lại nằm ở Nam Việt nam. Mao biết rằng kẻ ngoại xâm như Mao không làm nổi. Hơn 1000 Bắc thuộc đã là những bài học tủi nhục. Cách hay nhất là dùng người bản xứ làm công việc này. Mao đã quá khôn ngoan biến Hồ và các thế hệ tay em trở thành lính đánh thuê, mà các kẻ này không ý thức được vai trò của chúng. Chính những kẻ này gây ra cuộc chiến tranh tương tàn khùng khiếp giúp Mao tận diệt các thế lực dân tộc Việt thù địch ấy. Trong cuộc chiến này, Hồ và đồng bọn đã không nương tay chém giết tàn bạo đồng bào của họ, tiêu huỷ các giá trị nền tảng của chủ nghĩa dân tộc và các sức mạnh khác chống lại Mao để bảo vệ độc lập và tự chủ của dân tộc. Nếu xét về mọi phương diện như văn hoá, xã hội, lãnh thổ, kinh tế, chính trị...., những gì đã và đang xảy ra trên toàn cõi Việt nam từ thập niên 1950 đến nay, ta có thể thấy âm mưu thực hiện mục tiêu này đã lộ rõ.

Hồ và đàn em chiếm được Nam Việt nam vào tháng 4, 1975 và cho đến nay chúng vẫn còn đang nỗ lực làm tròn sứ mạng hoặc đặt ách thống trị trên lãnh thổ như xưa kia hay biến Việt nam thành một phần lãnh thổ của Hoa Lục. Liệu nhưng kẻ nội thù này có đạt được mục tiêu này hay không?

## **Giá Trị Pháp Lý Công Hàm**

Liệu Công Hàm Phạm văn Đồng có giá trị pháp lý để giúp cho TC căn cứ vào đó nhìn nhận chủ quyền trên HS & TS một cách hợp pháp?

A. Về nội dung, ‘chuyển nhượng’ trong Công Hàm phải dựa trên tinh thần tự do, trong sáng, minh bạch, bình đẳng, ngay thẳng, ....., ngay cả đến động lực của sự công nhận này cũng phải có tính cách chính đáng. Nếu không, hành vi này sẽ bị coi là có hà tiện và sẽ trở thành vô giá trị.

- a) Không ai có thể chuyển nhượng cho một đề tam nhân cái gì mà mình không có. Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa này lúc đó thuộc quyền sở hữu của Việt Nam Cộng Hòa. Vì không là chủ tài sản, VC không có quyền nhượng cho TC. Hành vi này có thể giải thích là một sự lừa đảo; Hồ có ý định đánh lừa TC để được hưởng viện trợ. Ngược lại, Trung cộng biết sự lừa đảo này, nhưng đòi VC phải công khai công nhận sự chuyển nhượng. Mặt khác, đây có thể còn là một sự lạm quyền, một hành vi bất hợp pháp, vì chủ nhân ông tài sản là Việt nam Cộng Hoà, không ban cấp cho Hồ và đồng bọn quyền ấy.
- b) Hồ và đồng bọn ký công nhận này trong trạng thái tinh thần u mê, không sáng suốt. Phạm văn Đồng viện cớ “vì chiến tranh nên đã phải nói như vậy”. Rồi Bộ trưởng Ngoại giao VC Nguyễn mạnh Cầm còn thêm: “chúng tôi đang dồn nỗ lực vào chống đế quốc Mỹ xâm lược.” Chiến tranh ám ảnh quá mạnh đến trí óc nên chúng mất khả năng phán đoán, vì lúc là thời kỳ toàn thịnh của VC, và không có đế quốc Mỹ nào dinh dập để xâm lược, và cũng chẳng có cơn ma chiến tranh này đe dọa Bắc Việt. Cũng vì u mê, nên chúng mất hết khả năng nhận biết về sự hành động và hậu quả việc làm của sự công nhận ấy. Một người bình thường có thể nhìn thấy hiện nay những gì đang xảy ra ở Biển Đông. Hơn nữa, chúng u mê và mờ mắt vì TC đã chấp thuận viện trợ quá nhiều như Nguyễn mạnh Cầm nhấn mạnh “Trung Hoa đã thuận cung cấp cho chúng tôi một yểm trợ đồ sộ và viện trợ vô giá...”, để đáp ứng “nhu cầu cấp bách” là “chống đế quốc Mỹ xâm lược để bảo vệ tổ quốc”. Cũng vì thế mà hồ hời quá độ, say sưa và xung phong đóng vai trò của kẻ thừa sai trong âm mưu của Cộng Sản quốc tế ấy cho Mao mà không biết.
- c) Làm lẫn vì tin ở lòng tốt của TC. Cầm ca ngợi mối liên hệ ấy là “các mối quan hệ Việt Trung rất thắm thiết, và hai quốc gia tin cậy lẫn nhau”; Bọn Hồ còn bị làm vì tưởng “viện trợ đồ sộ và vô giá” là cho không (bất hoàn trái) để giúp VC, đảng cộng sản anh em xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc, và đang chuẩn bị đánh chiếm Miền Nam, rồi từng bước tiến chiếm Đông Nam Á là nghĩa vụ quốc tế; mặt khác, Hồ còn có làm lẫn khác và thiếu trí tuệ với hiểu biết nông cạn vì tưởng rằng dù có công nhận cho TC có chủ quyền nhưng “vẫn còn chủ quyền lịch sử và pháp lý.”
- d) Tính chất bất bình đẳng trong hành vi này: “Yểm trợ đồ sộ và viện trợ vô giá” của đàn anh vĩ đại mỗi như to lớn cho VC là kẻ nghèo đói, tham lam, đang có “nhu cầu cấp bách” để xâm chiếm Miền Nam. Trong bối cảnh này, Hồ đã bị buộc chấp thuận “đòi hỏi” của Trung cộng phải công nhận Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Cộng để đổi lấy viện trợ ấy.
- e) Động lực công nhận cũng bị dị nghị. Họ Hồ và đồng bọn đã đánh đổi đất đai của dân tộc lấy viện trợ để thực hiện một âm mưu không trong sáng của Đảng Cộng Sản Việt nam: theo đuổi mục tiêu của Cộng Sản quốc tế và dùng làm phương tiện để thực hiện một cuộc chiến tranh xâm lăng. Đó là cuộc chiến tranh huy đệ tương tàn. Và sự kiện này đã được chính Phạm văn Đồng, Nguyễn mạnh Cầm, thú nhận. Nói cho rõ hơn, như lời nhận xét của ký giả Frank Ching của Tạp Chi Kinh Tế Viễn Động đã nói ở trên rằng đây chỉ là ‘dàn xếp mờ ám’ của hai đảng Cộng Sản anh em....

Tóm lại, hành vi công nhận của VC được biểu lộ trong Công hàm này bị coi là hà tì. Do vậy, hành vi công nhận ấy không có giá trị.

Và chủ quyền của Việt nam trên hai quần đảo này không thể thay đổi.

## **B. Giá trị pháp lý của công hàm của Phạm văn Đồng về phương diện hình thức.**

Công hàm chỉ là một văn thư hành chánh, trao đổi quan điểm giữa hai chính phủ (hành pháp) của hai quốc gia. Một văn thư hành chánh như vậy lại là văn thư ấy công nhận chủ quyền như trường hợp này không có giá trị trong việc chuyển nhượng chủ quyền lãnh thổ hay lãnh hải. Muốn chuyển nhượng một lãnh thổ, luật pháp quốc tế đòi hỏi phải thực hiện bằng một hiệp ước. Để một hiệp ước có hiệu lực, trước hết, hai bên đối tác phải ký kết một văn kiện về chuyển nhượng. Khi nói tới điều này, phải nói rõ trao đổi giữa hai bên như việc mua bán một vật gì đó. Dĩ nhiên, phải có tính cách chính đáng, công khai để cho công chúng hiểu biết và tham gia ý kiến. Kế đó, Quốc Hội mỗi bên phê chuẩn đúng cách văn kiện ấy. Và cuối cùng, nguyên thủ quốc gia phải ban hành đúng cách thì việc chuyển nhượng ấy mới có giá trị. Có một số quốc gia đòi hỏi một điều kiện khó khăn hơn là phải có trưng cầu dân ý của toàn dân về Hiệp ước mua bán lãnh thổ. Thủ tục như vậy biểu lộ ý chí thực sự của toàn dân về vấn đề này. Nếu không được thực hiện như vậy, hành vi ấy bị coi là hà tì và trở thành vô hiệu và bị bác bỏ..

## **C. Hành vi của Trung cộng là bất hợp pháp.**

Trong bản tuyên bố, họ Chu tự nhận TC đã là chủ 2 quần đảo ấy. Đơn phương tuyên bố làm chủ hai quần đảo như vậy là hành vi bất hợp pháp. TC không bao giờ thụ đắc hợp pháp quyền làm chủ hai quần đảo này. Việt nam đã là chủ từ cả ngàn năm nay và đang còn là chủ. TC là chủ bất hợp pháp một tài sản, thì việc 'tán thành'/'công nhận' của Phạm văn Đồng chẳng có giá trị gì..

#### **D. Tuyên bố lãnh hải là 12 hải lý theo luật biển và vùng lưới bò.**

Luật biển 1982 cho phép một hải đảo được nối rộng một phần biển là thêm lục địa và khu đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý ngoài lãnh hải 12 hải lý, nghĩa là nối rộng lãnh thổ ra biển khơi. Để một hải đảo được quyền này, hải đảo ấy phải có đầy đủ điều kiện như tự sinh tồn (kinh tế) mới được hưởng qui chế ấy. Các đảo trong hai quần đảo này không hội đủ điều kiện của Luật biển 1982. Mặt khác, về phương diện địa lý, hai quần đảo này cách quá xa lục địa Trung Hoa, nhất là Trường Sa cách bờ biển Hoa Lục cả ngàn cây số không thể nào là lãnh thổ Trung Hoa. Khi Chu ân Lai tuyên bố chủ quyền trên Hoàng Sa và Trường Sa với vùng biển 200 hải lý nối rộng như trên, Trung Cộng không thể dựa vào đó để biện minh bản đồ lưới bò được phổ biến hồi tháng 6 năm 2006, để rồi nhằm chiếm cả Biển Đông. Hành vi ấy là hành vi của bọn bá quyền, không bao giờ có thể biện minh được.

Kết Luận: Về phương diện pháp lý, Công hàm của Phạm văn Đồng là một hành vi không có giá trị. Do đó việc Trung cộng viện dẫn công hàm đó để chứng minh chủ quyền chỉ là một cái cớ không chính đáng của kẻ mạnh, theo chủ nghĩa bá quyền.

Chính vì Công hàm của Phạm văn Đồng được dùng làm cái cớ để TC chiếm trọn hai quần đảo này. Nay chúng đã có hàng không mẫu hạm, chúng đã xây dựng nhiều căn cứ quân sự trên hai quần đảo để bảo vệ tài sản mà chúng đã đánh chiếm một cách bất hợp pháp trên đó, chúng đã thiết lập cơ quan hành chánh để quản trị và như vậy là chính thức sát nhập toàn bộ Biển Đông vào lãnh thổ Trung Hoa. Vậy VC phải chịu trách nhiệm về vấn đề này và ở vị trí nhà cầm quyền chúng phải làm gì để đòi lại Hoàng Sa và Trường Sa?

#### **GIẢI PHÁP ĐÒI LẠI HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA**

Đảng Cộng Sản Việt nam phải có trách nhiệm lớn lao để mất Hoàng Sa và Trường Sa về tay Trung Cộng. Đây là một tội ác nghiêm trọng đối với dân tộc Việt, vì chúng thực hiện âm mưu bán Hoàng Sa-Trường Sa cho kẻ thù của dân tộc, và không bao giờ có thể được tha thứ.

Trước nguy cơ việc Trung Cộng chiếm hữu vĩnh viễn để làm tài sản của chúng như mọi người chứng kiến, để chuộc tội này, ít nhất, Đảng Cộng Sản Việt nam với Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam phải làm một vài việc sau đây, làm nền tảng pháp lý cho các thế hệ tương lai đòi lại, nếu không phải bây giờ, nghĩa là phải làm bằng chứng về duy trì tính cách liên tục của chủ quyền. Chỉ có Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam mới có danh nghĩa làm việc này.

- a. Đảng phải ra lệnh cho Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam công khai tuyên bố huỷ bỏ Văn Thư của Phạm văn Đồng và coi văn thư ấy là vô giá trị. Cũng không cần phải gửi Bản Tuyên Bố như vậy cho Trung Cộng. Hành vi này có thể có hay không cần viện dẫn lý do và tôi nhấn mạnh rằng đơn phương tuyên bố là đủ.

Nếu muốn viện dẫn lý do, VC có thể nói rằng bị TC dụ dỗ như đã được TC hứa cung cấp nhiều viện trợ để xâm lăng Miền Nam; bị mê hoặc vì ý thức hệ, nên đã mù quáng công nhận; bị TC lừa dối nay mới biết rõ sự thật về mưu mô của TC; bị TC áp lực thực hiện Xã Hội Chủ Nghĩa tại Việt nam; bị quá say mê, quá hồ hởi, mất sáng suốt, vì chiến thắng mới thu được vài năm trước đó, nên không đoán trước được những gì sẽ xảy ra hàng chục năm về sau; bị áp lực (đòi hỏi của TC) phải nhượng Hoàng Sa- Trường Sa cho TC, để lập vòng đai phòng vệ, bảo vệ tổ quốc; sự công nhận này rõ ràng là bất bình đẳng, vì sức mạnh của Trung cộng; không có ý định thực sự chuyển giao chủ quyền vì nghĩ rằng VC dù có công nhận quyết định của TC về chủ quyền, vẫn còn chủ quyền lịch sử và pháp lý....

- b). Phải làm hồ sơ đưa vấn đề ra Toà Án quốc tế về vụ Trung Cộng dùng võ lực xâm lăng, đánh chiếm Hoàng Sa vào năm 1956, 1974, và chiếm 6 đảo đá ngầm thuộc vùng Nam quần đảo Trường Sa vào

năm 1988, và 10 đảo đá khác từ năm 1992. Trung cộng hiện đã xây biết bao công sự quân sự kiên cố để bảo vệ sự chiếm đóng vĩnh viễn của chúng. Việc nộp hồ sơ này là khởi đầu của công tác đòi lại chủ quyền. Dù tiến trình có kéo dài đi chăng nữa, ít nhất đó là bước căn bản. Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ đã có đủ tài liệu, bản đồ, hình ảnh làm bằng chứng .

VC hãy ngưng hành vi tiếp tay cho Trung cộng củng cố và chiếm hữu vĩnh viễn Biển Đông của ông cha để lại. Đừng tiếp tục hèn nhát và che dấu sự hèn nhát ấy bằng các hoạt động bề ngoài như chỉ lên tiếng xuống như VN có chủ quyền pháp lý và lịch sử, hay loan báo mua vũ khí để cho mọi người giải thích là bảo vệ lãnh thổ. Phi Luật Tân là bài học cần phải theo ngay.

c). Dĩ nhiên hai việc này là giải pháp pháp lý cần phải có, và chỉ là bước đầu của công tác phải làm để bảo vệ lãnh thổ. Kế đó phải chuẩn bị lâu dài nhiều giải pháp khác về mọi phương diện như ngoại giao, kinh tế, quân sự,.... nhất là củng cố nội lực cho công cuộc bảo vệ lãnh thổ và đồng thời giành lại phần đất tổ mà Đảng CSVN đã để cho giặc ngoại xâm chiếm.

Các điều này đã được UBBVSVTLT đòi hỏi VC phải làm nhiều lần từ trước đến nay.

Âm mưu của Hồ dẫn đến tình trạng hiện nay ở Biển Đông. Vậy tình trạng Biển Đông như thế nào?

**Xem tiếp phần II**